

Số: /BC-STTTT

Thái Bình, ngày tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình.

Thực hiện Công văn số 665/TTr-VP ngày 04/11/2019 của Thanh tra tỉnh Thái Bình về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2019. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Thực hiện quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020.

Thông qua các cuộc họp của cơ quan, của Chi bộ định kỳ hàng tháng, cuộc họp của các tổ chức đoàn thể.

Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/8/2019, kế hoạch thực hiện đề án " Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021" của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019.

Định hướng các cơ quan báo chí, Đài TT-TH các huyện, thành phố, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm chuyển tải các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa tin rộng rãi các nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, nêu gương người tốt, việc tốt, những cá nhân tiêu biểu trong phòng chống tham nhũng.

1.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ban hành kế hoạch số 11/KH-STTTT ngày 15/2/2019, Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2019.

Quyết định số 15/QĐ-STTTT ngày 25/01/2019, về việc thành lập Ban chỉ đạo phổ biến tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình.

Kế hoạch số 54/KH-STTTT ngày 28/12/2019 kế hoạch tuyên truyền phổ biến tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật năm 2019.

Công văn số 414/ STTTT-CNTT ngày 08/7/2019, V/v Cung cấp công khai thông tin đất đai, thông tin quy hoạch xây dựng giai đoạn 1 của tỉnh Thái Bình.

Định hướng tuyên truyền từng tháng, từng nội dung, chuyên đề chương trình kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Công văn số 395/STTTT-TTBCXB ngày 03/10/2019, Định hướng tuyên truyền quý IV/2019.

Công văn số 379, 129/STTTT-TTBCXB Định hướng tuyên truyền quý II, III/2019.

Công văn số 222, 435, 481, 299/STTTT-TTBCXB Định hướng tuyên truyền tháng 6, 8,9/2019 và trong thời gian tiếp theo.

Công văn số 152 ngày 01/4/2019 và công văn số 268 ngày 10/5/2019, số 90 ngày 28/2/2019, định hướng tuyên truyền một số nội dung quan trọng.

1.3. Các kết quả khác đã thực hiện

Thực hiện kịp thời các quy định và chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng: Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/8/2019, kế hoạch thực hiện đề án "Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021" của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 580-TB/TU ngày 04/01/2019 Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, tổng kết công tác phòng chống tham nhũng và triển khai nhiệm vụ năm 2019 đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị.

Chủ trì phối hợp với Thanh tra Tỉnh và các đơn vị liên quan rà soát việc tổ chức đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại tố cáo về hành vi nhũng nhiễu gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: Công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; cải cách hành chính.

Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu đơn vị; duy trì công tác PCTN thường xuyên liên tục, chủ động trong công tác chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng, rà soát sửa đổi bổ sung

ban hành các quy chế quy định, định mức, tiêu chuẩn nhằm phòng ngừa tham nhũng; xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, các đơn thư KNTC có liên quan đến tham nhũng trong đơn vị.

2.1. Công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan

Đã thực hiện công khai trên Mạng văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử về dự toán ngân sách, tình hình thực hiện dự toán ngân sách, thi đua khen thưởng, đào tạo quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, thủ tục hành chính.

Quyết định số 82/QĐ-STTTT ngày 11/7/2019 Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2019.

Quyết định số 46/QĐ-STTTT ngày 10/4/2019 Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2019.

Quyết định số 10/QĐ-STTTT ngày 14/01/2019 Quyết định v/v công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Quyết định số 11/QĐ-STTTT ngày 14/01/2019 Quyết định v/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019.

Công khai số liệu thuyết minh tình hình thực hiện dự toán năm 2018 tại hội nghị cán bộ công chức.

Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 20/02/2019, Kế hoạch rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2019.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Ngay từ đầu năm đơn vị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công, đảm bảo quy định rõ các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, tài sản được cấp, ban hành Quyết định số 12/QĐ-STTTT ngày 21/01/2019, Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở TTTT Thái Bình năm 2019; Quy trình hồ sơ thanh toán một số nhiệm vụ chi sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên tại Sở.

Ban hành Quyết định số 118/QĐ-STTTT ngày 22/8/2019, về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy trình thanh toán đã ban hành.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong năm không có cán bộ vi phạm.

2.4 Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành Quyết định số 127/QĐ-STTTT ngày 12/9/2019, quyết định v/v ban hành Quy định về văn hóa công vụ của công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc tại Sở Thông tin và Truyền thông.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 106/QĐ-STTTT ngày 30/12/2016 ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, nội quy cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông. Luôn giữ vững đoàn kết tốt nội bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện rà soát, chuyển đổi vị trí công tác đối với đối tượng phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh.

Trong năm đơn vị đã thực hiện luân chuyển 01 vị trí việc làm theo yêu cầu công tác quản lý.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Công khai bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai năm 2018, tổng số 21/21 người thuộc diện phải kê khai đã kê khai.

2.7. Việc thực hiện cải cách hành chính

Ban hành và công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

Triển khai áp dụng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính mức độ 3, 4 thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Trình UBND tỉnh, tờ trình số 58 /TTr-STTTT ngày 12/9/2019, về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

2.8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN/ISO 9001:2008

Thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị qua Mạng văn phòng điện tử liên thông, theo dõi giám sát tiến độ công việc từng cán bộ công chức trong đơn vị, các văn bản áp dụng chữ ký số và thanh toán các khoản, trả lương cho cán bộ công chức qua tài khoản.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại tố cáo phát sinh không có vụ việc kéo dài.

Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng, phối hợp tốt với Thanh tra Tỉnh tổng hợp các nội dung đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2018 của tỉnh.

Triển khai thực hiện Thông báo số 580-TB/TU ngày 04/01/2019 của Thường trực Tỉnh ủy, tổng kết công tác phòng chống tham nhũng năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019.

Thực hiện tốt quy định của Luật cán bộ công chức, trong thời gian báo cáo không có cán bộ, công chức vi phạm các điều cấm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 12-QĐ/ĐU ngày 25/10/2019, quyết định kiểm tra việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đối với Chi bộ Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.

Trong năm, chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng trong đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai kịp thời Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2019, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019 của UBND tỉnh; các quy định về phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được hoàn thiện, ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong công tác nói chung và phòng chống tham nhũng nói riêng ngày càng được nâng cao.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Công tác tuyên truyền pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hiệu quả chưa cao, hình thức chưa phong phú; cán bộ tham mưu giúp việc trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng ở đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu do đó chưa đáp tốt yêu cầu nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Triển khai kịp thời các quy định, các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng, phối kết hợp công tác phòng chống tham nhũng trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong ngành, thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết, Chỉ thị, quy định mới của Đảng, các bộ luật, luật mới ban hành.

Chủ động nắm tình hình xử lý kịp thời, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 và kế hoạch thực hiện đề án " Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021" của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 04/3/2019, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

E. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng bên cạnh việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả chỉ số đánh giá công tác phòng chống tham nhũng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cung cấp đầy đủ các nội dung công khai theo quy định để cập nhật kịp thời trên Cổng thông tin điện tử.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Năm 2019

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Năm 2019
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	6
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	40
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	2
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	1
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0

21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	1
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	2
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0

Thái Bình, ngày tháng 11 năm 2019
GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái